

GIÁ BÁN	
ĐỒNG-PIÁP NGOẠI QUỐC	
Một năm... \$500	650
Sáu tháng... 2.50	3.50
Ba tháng... 1.50	2.00
Mỗi báo phải trả tiền trước. Theo và mandat gửi cho M. TRẦN-DINH-PHIÊN, - 4, đang quảng cáo, việc riêng của thương - nghị trước.	

TIẾNG-DÂN

CÁC NHẬT KINH CHẾ MỚI
HUYNH - THÚC - KHANG
Quần - lý
TRẦN-DINH-PHIÊN

La Voix du Peuple
Mỗi tuần xuất bản hai kỳ: thứ tư và thứ bảy

BÀO-QUÂN
Số 14, đường Đông-bà, Sài
Hội thời số 61
Giấy phép xuất bản số 62
Giấy phép: TIENHAI - Bút

Tơi chỗ đại tiết
mà không ai cướp
được, là người
quản từ.
(Tăng-Tử)

LAM QUYÊN-DÀ HUNG!

Hiện nay, từ Nam chí Bắc, đất kỹ ở thành tại hay ở thôn quê, đi đâu cũng nghe người ta than van về cái đói khát tiền.

Không phải họ nói mà chơi cho vui đâu, mà thiệt vậy. Những hạng người chỉ đem hai tay, hai chân ra làm thuê làm mướn cho người ta, thì cũng tiền cá dơi, chẳng nói làm chi. Đến những hạng người có ít nhiều ruộng đất, có cây, có ít nhiều vốn liếng để mở cửa hàng, có ít nhiều tư bản để làm nghề, mà cũng tiền tiền quay đi. Mùa màng mất, buôn bán ế, bảo làm sao không tiền được chứ? Xem như vụ thuế vừa rồi, người sản xuất ở trong ruộng đem ra nộp, có chẳng cũng ít ít, còn số người phải bán ruộng đất, phải cầm nhà cửa,

đặng kiếm tiền mà nộp thì thời hạn họ sa số.

Ngân - dân không tiền, mà nhà nước cũng thiếu trước hụt sau. Trước đây, quan Toàn - quyền kỹ nghị định giám lương các quan chức, các quan chức sức kén, nhưng ngại cũng không rút nghị định ấy lại, thế đủ biết ngân sách nhà nước nó có thiếu hụt hay không. Huống chi gần đây lại có tin nước Pháp dứt quyền quân 500 triệu quan để cho nước chúng vay, cũng quan Tổng trưởng thuộc địa có ý muốn giảm lương Tổng thư ký ở phủ Toàn quyền để cho đỡ tốn phí nữa, rồi là ngân sách nhà nước thiếu nhiều không lường được.

Nhân dân thì chạy ngược chạy xuôi, bán ruộng đất, cầm nhà cửa, để cho có đồng tiền, mà cũng cho nhà nước chi dụng: chính phủ thì hết sức tru nghị thuế phương pháp đăng chèo chống với dân sống kinh tế không hoảng, thế mà có 1.2 ông chủ công sở kia, lương đã to lại còn lấy của công mà dùng về việc riêng, thật chúng tôi nghe đến mà phải ngả người.

Lời từ báo « Presse Indochinoise » ở Saigon, số 383 ra ngày thứ bảy 2 và chủ nhật 3 Juillet 1932, chúng tôi thấy ngay nơi trang đầu một bài nói về cái tệ ấy.

Phải chỉ cái là một bài nói trống, thì chúng tôi cũng chẳng muốn tin, nhưng lại có những bài kèm tin kèm ảnh rất là rõ ràng, nhân không sao không tin được.

những đồ mua ngoài phố, cũng đều là lấy tiền trong quỹ ra mà trả hết.

Xếp từ « Presse Indochinoise » lại, lời từ báo « Ami du Peuple » ở Hà Nội, số 630 ra ngày thứ sáu 15 Juillet 1932, chúng tôi lại cũng thấy ngay ở trang đầu bài: « Một sự lạm quyền không thể dung được ». Trong ấy nói những gì? Nói những ông chủ công sở thường hay lợi dụng sự ô-tô của nhà nước để đi về những việc công, mà đưa nào vợ nào con, nào thầy nào tớ đi, rồi lại ở Tam-đảo, Đồ-sơn, Sầm-sơn. Mỗi năm, tiền sửa xe, tiền thay bánh xe mới, tiền dầu xăng, ngân sách nhà nước phải xấp xỉ ra những bạc nghìn chứ có phải ít ỏi gì đâu. Thật, chúng tôi đọc xong những kỳ báo ấy rồi phải ngả người đi vậy!

Một người phạm tội 687 cái tội

Ở Tây-ban-Nha về đời quân chủ trước, một người phạm tội nhiều lần pháp viện cứ theo từng điều mà kén án thưởng, có người mang tội đồ đến trên 100 năm (như 20 năm, 10 năm, 5 năm, cứ cộng lên mãi). Từ Dân quốc đổi luật mới, người phạm nhiều tội cũng kén chung vào 3 cái án mà thôi. Một rồi có một người tên là Ly-dong phạm đến 442 cái tội tạo đồ giả, 218 cái tội lừa người lấy tiền và 25 cái tội vật khác nữa. Tòa án kén 9 năm tù. Vậy là 687 tội mà chịu 9 năm tù, nếu như theo cách kén án ngày trước thì anh này ở đến đời cháu đời cháu, cũng chưa mãn hạn.

Ông vua phạm tội trên đời, có lẽ là anh này là một.

CÂU CHUYỆN TRỜI MÔNG

Gần đây có tin đại xá bên Pháp, lại nhân dịp vua Bảo đại gần về, các nhà có chí công con chí em can can chàng trị trong khoảng 3, 4 năm, nay, ai ai cũng nhón chun ngóng chờ trông cái đặc ân ấy theo Đức Vua mà vượt biển sang tới xứ này. Vì thế mà kỳ giả như tại tại tiếng « Trời mông ».

« Trời mông » giống như người thường ít hay nghe nói. Vì tiếng ấy phát sinh trong lòng « tù » mà hàng từ mang cái « ăn đồ mưng » đây đi những xứ xa nhà xa cửa như Côn-lôn và Tân-thế - giới kia. Thường nghe mấy người ở tù xứ ấy được tha về thuật chuyện như dưới:

Ở trong tù những ai bị án có kỳ hạn như 5 năm 10 năm, họ giữ phép luật, mong đến mãn hạn được về xứ sở. Duy có hạng « ăn đồ mưng » (chung thân, lưu và một người mà mang 2, 3 cái án 20 năm) trừ 12 người, nếu chết đi trốn của thì họ không có cái hy vọng gì khác hơn là « Trời mông ».

« Trời mông » là nghĩa thế nào? Tiếng trời mông đây, ý cũng như là nói trời mở cửa vậy.

Họ nói: « 1 là có bộ vận quốc (?) hợp nghị, buộc phải thả hết tù tội, thế là họ được về. 2 là Đức Giám-quốc Pháp có lệnh đại xá, thì họ được tha. 3 là cho họ đi, không được về nữa, song cứ cấp lương cho họ ăn, họ được chơi bời đi đứng tự do, có vợ có nhà cửa như người tự do. Người đời đi lỡ sa vào cái cảnh tuyệt vọng, cái đường tương lai chỉ ở trong bốn bức tường.

Tuyệt vọng mà còn nuôi hơi thở chỉ nhờ cái mối hy vọng hão huyền « trời mông » nói trên, đều đó cũng không trách. Kỳ giả có một người bạn án 20 năm, ở 15 năm thì được tha về, thuật câu chuyện trên và có đọc bài « Trời mông » cho nghe. Bài ghi tả chữ « mông » thật là rõ ràng, tiếc là ngày không nhớ toàn bài, chỉ nhớ 4 câu giữa:

Bên bên gác qua tờ giấy trắng, Chín lạng trắng suốt đêm mây xanh. Đủ cao như thế loại đồ (1).

Có thủng thì đây và lại lạnh (2). Nhân chuyện đại xá mà thuật luôn cho bạn con nghe cũng là chuyện có thú.

(1) Dạng đồ « Khi-nhân lo trời » v.v.
(2) Dạng đồ « Mỏ oa và trời »

CÁI GƯƠNG TỐT CỦA MỘT NHÀ CHÍNH TRỊ ÔNG TÔ-HIỂN-THÀNH TRÊN LỊCH-SỬ VIỆT-NAM TA

Gần mấy khoảng này, các nhà văn sĩ ta, theo cái chia hoan nghinh Âu hóa của công chúng, cầm đến ngoài bút là dẫn chuyện Âu-Mỹ, cho đến những câu nói nhảm của các nhà tiểu thuyết, cái nét tô điểm của mấy á trường hát làng chơi, cũng chừng ra phở phở trên mặt giấy. Thành thói quen có thuật chuyện nước nhà lại kể đến mấy lối thi văn như truyện Kiều, Chinh phụ v. v., còn đến những nhân vật có tài kinh quốc, gồm cả đạo đức chính trị trên lịch sử nước nhà thì ít ai thuật tới. Vẫn biết thời đại có khác, cơ cấu quốc gia chính trị ngày nay không giống như thời đại xưa, song nói đến nhân cách cao thượng, chí khí cương nghị, tài năng lỗi lạc, thì những bậc vĩ nhân ở đời nào cũng làm cái gương sáng suốt cho người đời cùng trông vậy. Vậy kỳ giả xin thuật một đoạn lịch sử Tô-hiến-Thành.

Tô-hiến-Thành là một vị danh nhân đời Lý, về Triều Anh-Tôn và Cao-Tôn, (vào khoảng 1164-1189) Tô-hiến-Thành giúp vua Anh-Tôn, trong thời sửa sang nền chánh trị, ngoài thì chinh phục Chiêm thành, Ai-lao, rồi là một tay kinh quốc lão luyện. Sau vua Anh-Tôn mất, vua Cao-Tôn còn nhỏ, Hiến-Thành đương cả việc nước, trong ngoài yên lặng. Ở về đời quân chủ ngày xưa, như là gặp cái khoảng vua nhỏ nước nguy, nếu người đương cái gánh thay vua cầm quyền mà đức vọng không đủ phục được lòng người, tài cán không đủ sắp đặt chấn chỉnh công việc, thì rối loạn sẽ xảy ra ngay. Bởi vậy nên Tô ở triều Lý, người ta sánh với Châu-Công giúp Thương vương, hoặc Quang giúp Hán-chiếu và Khổng-minh giúp Hậu-chủ, mà cái đồ « Từ phụ » danh tiếng về vang đến muôn đời. Công nghiệp Tô vẫn nhiều, trong có 2 điều treo một cái gương sáng, suốt không khi nào mờ được:

1/ Liêm chính cương quyết vì nghĩa mà không vì lợi. - Hiệ Thiên-cảm chí-bửu năm thứ hai (tức 1175), vua Anh-Tôn mất, để di chiếu cho Tô giúp Thái tử. Bà Thái hậu toàn phê lập, nhưng bình nhật biết Tô là người cương trực, sợ ông ta không theo ý mình, bèn bảo người đem vàng lo lót cho bà vợ ông là họ Lê. Bà thuật lại cho ông, ông nói: - Ta vâng lời di chiếu, giúp vua nhỏ, nay tham vàng mà

làm chuyện phỉ lập, sau chết xuống đất một mũi nào thấy tiền để?

Bà Thái hậu với ông lời, dụ dỗ trăm cách, ông nhứt định không nghe và trả lời rằng:

— Cái giàu sang bất nghĩa kia, người trung nghĩa không khi nào khứng làm, Thái hậu há không nghe chuyện ông Y-Doãn và Hoắc Quang hay sao? Thế là cái mưu phỉ lập của Thái hậu phải dứt.

2/ Dũng người, vì nước mà không vì việc riêng. - Tô lâm bệnh, Tham trị Võ-tán-Đường ngày đêm hầu bên giường không khi nào rời. Còn Đại phu Trần trung-Tá vì bận việc công không hay qua lại. Khi Tô bệnh nặng, Thái hậu tới viếng, nhân hỏi quan trọng triều, người nào lên thay gánh cho Tô được? Tô cử Trần-trung-Tá Thái hậu hỏi:

— Võ-tán-Đường ngày đêm hầu bên giường người, chăm sóc thang thuốc, sao người không nói đến?

Tô trả lời:

— Bởi Thái hậu hỏi người nào thay chức trách tôi, nên tôi cử Trần trung Tá. Phải như Thái hậu hỏi người nào hầu hạ thang thuốc, thì còn ai hơn Tân Đường nữa!

Thế là Võ-tán-Đường hoai mất cái công xu phụ nhỉnh hời.

Ấy 2 cái đức tốt đó, đáng làm gương cho những nhà đương quyền trị nước là gương nào! Ở các nước dân chủ và lập hiến về sự tuyển cử Tổng thống và bổ dụng nhân tài, theo cách công khai, bằng theo công ý đại đa số, nên không có điều tệ hại lắm. Đến như ở nước quân chủ mà gặp khoảng quốc thị động đậy, nhân tâm hoang hoặc, như cái cảnh Tô hiến Thành kể trên, một mình đương lấy gánh nặng, trong thì lo quan cung thiếp (như Thái hậu trên) cậy quyền thế và tiền bạc mà hiếp chế và dụ dỗ, ngoài thì bọn gian nịnh, (như Võ-tán-Đường), dùng cách cù lòng mà chiếm thủ quyền riêng, nguy ngập là thế nào?

Nếu như người đương cuộc không có cái công tâm công đức vì nước quên nhà, thì số vàng kia sẽ vào rương « cụ bà » mà cái công hầu hạ sắc thuốc của chủ hót nọ, sẽ thành cái thang giúp cho chủ bước lên cái ngôi cao trọng. Tiền đồ quốc gia sẽ ra thế nào?

Thế là Tô-hiến-Thành như quyết kháng kháng, không sợ quyền thế, không vì kim tiền, cũng không vì cái lợi xu nịnh

CHUYỆN DỜI Cùng cho là chuyện lạ đi

Ngồi nghĩ lại ta sống trong cái xã hội Việt-nam cũng cho là một cái xã hội quái đản đi. Quái ở nhiều cách vì trái ngược với người ta, và làm cho ta phải chịu thua chịu kém. Nhưng tôi chỉ kể vài cái quái nhỏ nhỏ mà thường nghe trong sự đặt tên, xưng tên, và kỳ hỷ:

Trước hết có cái tên « xấu hầy ». Những người đó con hay chết, hoặc đau ốm khó nuôi, thường đặt những cái tên rất nhảm nhảm như là « xấu hầy », và tục tĩu hết sức không sao có thể kêu được. Mấy đứa nhỏ mang phải cái tên tục tĩu như vậy, thì không có tên hơn, vì tên của chúng nó là người dân kêu đến lắm! Nhưng nào có phải đặt tên như vậy mà được mạnh giỏi sao?

Còn một thứ tiếng riêng, là nói rằng chuyện trái ngược hết cả. Phần nhiều họ dùng thứ tiếng này mỗi khi nói đến con nít. Đáng lẽ khen một đứa con nít tốt đẹp, mập mạnh, dễ thương v. v. . . thì họ nói: « xấu quá! Ồm quá! dễ ghét quá! » - Thật nói cái chi kỳ quá! - Mỗi khi mình quên, khen thật tình, thì họ lại bắt bẻ, và nếu ngày sau đứa con nít ấy có đau ốm bệnh hoạn gì thì họ đổ lỗi cho mình đã « ỡm ».

Đã hết đầu! Còn cái lối hủi tên mới kỳ nữa. Cái tên cha mẹ họ đặt cho con nít, là thế nào, thì trọn đời phải hủi cái tên ấy, không được kêu đến. Mà không những mỗi người phải hủi cái tên của ông bà tổ tiên riêng mình mà thôi, mà còn phải hủi cái tên của ông bà tổ tiên của nhà khác mà mình có quan hệ. Vì vậy mà trong khi nói chuyện họ dùng vòng những tiếng trại bậy trại bạ, nếu ai không quen nghe thì không sao hiểu được. Lại ngày xưa trong lúc đi thi, hương thí hội, một đến ba trăm thí sinh là phải học thuộc lòng hàng mấy trăm cái tên xôi đỗ, nếu rơi trong bài về mà dùng đến các chữ tên ấy thì có hay đến đâu cũng phải rớt.

Lại còn một cách cử nửa trái với cách cử khi hỏi, là khi cử làm việc gì, thì không cho nói đến chữ hủi. Vì dụ như đương đi trên thuyền mà nói đến chuyện chìm là kỳ nhất. Cũng như đi núi không nên nói đến tên cọp, đi đêm không nên nói chuyện ma, đi thì

mà xiêu lòng, thì chung ồm một lòng vì công vì nước làm cho đạt cái mục đích cao thượng của mình, tôi háo kiệt mà gồm cả đạo đức thánh hiền, so với Y-Châu thật: không hổ thẹn chút nào vậy. Tánh cách và làm sự quang minh chánh đại của một người như thế, làm ở vào thời đại nào cũng làm được công nghiệp vĩ đại mà dễ dàng thơm cho muôn đời. Ai mà nói lời việc xã hội quốc gia như là những người đương quốc dụng nhân, nên treo 2 cái đức tốt Tô-hiến-Thành đã nêu trên lịch sử ta, làm tấm gương thường ngày thường trông; may ra đối với cái giới hạn « công với tư » nước với nhà có cái nào phân biệt mà khỏi đi ngộ đến việc lớn chăng.

Sơ-bình-Tử

Bỏ vào bài: Hai điều tệ nên chữa Trong khi ra làm việc nghĩa.

Bài này đăng ở số báo 505 ra ngày 20 Juillet 1932, vì tôi viết đã lâu, đến ngày đăng ra thì sự thật đã thêm vẻ khác, nên xin bỏ khuyết hai chỗ sau đây:

I/ Đem hát của anh em Long-Thọ (1) Đem hát anh em Long-Thọ hôm 28 mai, thì kết quả có đăng ở báo Tiếng-Long số 11 như sau:

Thầu: 231350
Tiền: 131350
Còn lại: chẵn 100000

Thế là anh em Long-Thọ tiền đến nhiều hơn phần nửa số tiền được. II/ Vụ nhà sư chùa Phúc-Điền. Nhà sư chùa Phúc-Điền vì sự bán vé hát và quyền liên lạc Phật trái phép bị phạt và một vị tịch thời bị bắt bớ 7 Jun thì phải đền 86370 về tiền bán vé. Số tiền này đến không ai đem về để mua mà lấy tiền lại, thì sẽ sung công mà đem chôn cất cho nạn dân miền Nam Trung kỳ. Nhà sư lại phải kết án 11 tháng tù cho thực ngân 50\$. Nhà sư đã được thả về chùa bửa 1er Juillet.

Cái án trên là do phủ Thừa nghị kết, đương còn chờ Tòa Khâm và Viện Co-mat phúc lại.

Viết ngày 21 Juillet 1932

G. H.
(1) L. T. S. - Chúng tôi có được báo thư của ông Bửu Cao thay một câu anh em Long-Thọ chỉ cần kết kết một câu hát để đăng ở báo Tiếng-Long vì đã có bài bổ chính trên là đủ, vậy xin miễn đăng bức thư ấy.

không nên nói chuyện rớt.

Về chuyện đi thì người ta có thuật một chuyện rất buồn cười để chế nhạo câu khóa có tánh hay cơ: Hai thầy trò cạo ta lên đường đi ra kinh đô thì. Gạo đùm cơm gói, hai người còn lơ thơ chỗ đeo nải Ai-vân, bỗng dưng một luồng gió thoảng qua làm bay cái nón của tên đệ tử. Thầy này la lớn: « Thôi rồi, rớt mất! ». Cậu khóa xây lại rầy là một cặp, bèn nó kỳ chờ rớt hay nói đùa. Nó vâng. Một chàng đương nải, thì gió thổi nón bay nải, nó tức mình rút chặt cái dây nón lại, mà nói: « Bây giờ đi ra đến Huế mà cũng không « đồ » được nữa! » - Anh khóa tức vô cùng!

Đó là nói chuyện cười, còn chuyện « rớt » nữa mà tôi cũng cho là chuyện lạ đi. Ở trong Saigon có một cái tên chữ mà ba người trùng nhau. Tên cái tên Nguyễn - đức - Nhuận. Ông chủ nhiệm Phụ-nô-tân-đơn, ông chủ bài báo Sài thành (tức Sài Gòn), và một nhà viết tiểu thuyết nữa (tức Phú đức) đều mang một cái tên chung Nguyễn-đức-Nhuận. Chuyện ít có nên nói ra đây, chứ không có hại, vì mỗi người đều có tư cách riêng của nấy, không ai làm được.

Hại là cái tên đương trong một thành phố mà cũng trùng nhau kia. Một thành phố bằng bưng tay như thành phố Huế, giá mà có mấy con đường, thì thiếu chi tên mà không đặt, lại lấy một tên mà đặt cho hai ba con đường, làm cho người ta lầm lẫn mãi. Vì dụ như ở gần 10 thị xã có một con đường Thiệu-trí rồi, mà qua bên kia sông Hương về ngã An-cử cũng có một con đường Thiệu-trí nữa. Bớt như vậy nó đã làm đầu bứt tai cho người đi tìm nhà, mà còn tỏ ra cho khách viễn phương rằng mình hết tên mà đặt. Tôi xin thành phố sửa hai cái tên đương ấy lại.

Các chuyện kể trên ta có thể cho là chuyện lạ cả được đi.

L. Thanh-Hải

Ký báo vừa rồi (số 506). trong bài «phụ nữ diên đàn», gần cuối bài, có mấy chữ «nam ngoại nữ nội» mà đã lộn «nam nội nữ ngoại», nên xin đính chính.

Director General : HUYNH THUC-KHANG